

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KRÔNG BÔNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: /2019/DSST

Ngày: 16/8/2019

*V/v “ Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Hòe: Phó Ban tuyên giáo huyện ủy

- Ông Lâm Thanh Tùng: Trưởng phòng nội vụ huyện

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Tấn Duy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Krông Bông.

Vào ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 26/2017/DSST ngày 04 tháng 4 năm 2019, về việc: “ Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 08/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Trần Thị Ngọc Th

Địa chỉ : Thôn A, YR, KB, Đắk Lắk

Đồng bị đơn: Võ Văn D và Nguyễn Thị H

Địa chỉ : Thôn A, YR, KB, Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc Th trình bày:

Từ năm 2006, ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H đã mua phân bón và vay mượn tiền của tôi để chi dùng cho gia đình, sau rồi trả nợ bằng việc cân lúa, cân bắp cho tôi. Ngày 28/10/2017, vợ chồng ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H đã cùng với tôi ngồi chốt nợ, tính đến năm 2014 thì ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H còn nợ tôi số tiền là 154.000.000đ (*một trăm năm mươi bốn triệu đồng*) . Ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H hẹn mỗi năm trả cho tôi 20 bao lúa. Tuy nhiên, cho đến nay, ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H đã không thực hiện lời hứa trả cho tôi được hạt lúa nào cũng như chưa trả cho tôi được khoản tiền nào..

Việc ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H cho rằng mua bán phân bón và vay nợ tôi từ năm 2009 đến năm 2014 và số nợ mỗi năm là 12.240.000. Tổng nợ gốc là 73.440.000đ. Mặc dù không đúng thực tế nhưng tôi cũng chấp nhận.

Về tiền lãi : Tôi và ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H khi mua bán với nhau thỏa thuận tiền lãi là 30.000đ/1.000.000đ/tháng nhưng tại Tòa án ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H chỉ đề nghị tính lại là 1,6%/tháng theo lãi suất do pháp luật quy định, tiền lãi tổng cộng là 42.301.440 đ. Tổng tiền gốc và lãi tính từ năm 2009 đến năm 2014 là 115.741.440 đ. Tính tròn số là 120.000.000đ. Tuy tôi mất 34.000.000đ so với số nợ nhưng tôi cũng chấp nhận thua thiệt, chỉ tính số nợ là 120.000.000đ. Từ năm 2017 đến nay, tôi không yêu cầu tính lãi.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, buộc ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H trả cho tôi số tiền 120.000.000đ.

Về tiền lãi: Tôi không yêu cầu tính lãi .

Bị đơn ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H trình bày trong bản tự khai và tại phiên tòa ngày hôm nay: Từ năm 2009, vợ chồng tôi có giao dịch mua bán phân bón với bà Trần Thị Ngọc Th. Năm nào vợ chồng tôi cũng cân bắp, cân lúa trả cho bà Trần Thị Ngọc Th và còn nợ lại bà Trần Thị Ngọc Th trung bình mỗi năm là

12.240.000đ. Từ năm 2009 đến năm 2014 thì vợ chồng tôi không mua bán gì với bà Trần Thị Ngọc Th nữa. Thời gian mua bán làm ăn với bà Trần Thị Ngọc Th là 06 năm x 12.240.000đ = 72.440.000đ. Tiền lãi tính theo lãi suất quy định của pháp luật từ năm 2014 đến năm 2017 là 36 tháng, với lãi suất là 1,6%/tháng là : 72.440.000đ x 1,6%/tháng x 36 tháng = 42.301.440đ. Tổng cộng cả gốc và lãi đến năm 2017 là 115.741.440đ (*một trăm mười lăm triệu bảy trăm bốn một ngàn bốn trăm bốn mươi đồng*). Tính tròn số là 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*). Vợ chồng tôi chấp nhận còn nợ bà Trần Thị Ngọc Th số tiền là 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*) nhưng vợ chồng tôi hiện nay rất khó khăn , chưa có điều kiện trả nợ cho bà Trần Thị Ngọc Th. Còn về tiền lãi, bà Trần Thị Ngọc Th hứa hẹn với vợ chồng tôi từ năm 2017 không tính lãi nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về nội dung vụ án:*

[1.1] *Đối với số tiền nợ*

Ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H có mua phân bón, giống cây trồng và mượn tiền của bà Trần Thị Ngọc Th từ năm 2009 đến năm 2014 thì không mua bán vay mượn gì với bà Trần Thị Ngọc Th nữa.

Vào ngày 28/10/2017, vợ chồng ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H và bà Trần Thị Ngọc Th ngồi lại và chốt sổ với nhau.

Theo đó, vợ chồng ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H còn nợ bà Trần Thị Ngọc Th số tiền là 154.000.000đ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày hôm nay, bà Trần Thị Ngọc Th và vợ chồng ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H đã thỏa thuận về số nợ như sau: Vợ chồng ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H còn nợ bà Trần Thị Ngọc Th tính tròn số với số tiền là

120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*), trong đó nợ gốc 72.440.000đ và nợ lãi tính đến năm 2014 là 42.301.440đ.

Về tiền lãi từ năm 2017 đến nay: Bà Trần Thị Ngọc Th không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra để giải quyết.

[2] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, gia đình ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H là hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Điều 431; Điều 440 và Điều 453 Bộ luật Dân sự ;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về số nợ: Ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H nợ bà Trần Thị Ngọc Th số tiền là 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H.

Trả lại cho bà Trần Thị Ngọc Th 3.850.000đ (*ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí mà bà Trần Thị Ngọc Th đã nộp theo biên lai số 0005862 ngày 03/4/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Krông Bông.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nguyên đơn, các đồng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Huế